

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

LÊ THỊ NHUNG

SẮC THÁI NỮ QUYỀN
TRONG NHÂN VẬT NỮ LỆCH CỦA CHÈO CỒ

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

Thái Nguyên - 2016

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

LÊ THỊ NHUNG

SẮC THÁI NỮ QUYỀN
TRONG NHÂN VẬT NỮ LỆCH CỦA CHÈO CỎ

Chuyên ngành: VĂN HỌC VIỆT NAM

Mã số: 60 22 01 21

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. BÙI THỊ THIÊN THAI

Thái Nguyên – 2016

LỜI CAM ĐOAN

Trong quá trình được học Cao học và thực hiện Luận văn Thạc sĩ khoa học tại Khoa Ngữ văn - Trường Đại học Khoa học Thái Nguyên, tôi đã được sự quan tâm giúp tận tình của Nhà trường, của khoa, của các thầy, cô giáo trực tiếp giảng dạy và của Tiến sĩ Bùi Thị Thiên Thai – người hướng dẫn khoa học.

Tôi xin cam đoan đề tài nghiên cứu của tôi là một đề tài mới và chưa từng được công bố!

Lê Thị Nhung

Học viên Cao học Ngữ văn Khóa 8

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình học tập và nghiên cứu hoàn thành luận văn tốt nghiệp, tôi đã nhận được sự động viên, giúp đỡ quý báu của nhiều đơn vị và cá nhân. Đầu tiên, tôi xin chân thành bày tỏ lòng biết ơn đến quý thầy cô tham gia giảng dạy lớp Cao học Văn Hưng Yên khóa 8; quý thầy cô công tác tại phòng sau Đại học; quý thầy cô công tác tại Khoa Văn – Xã hội Trường Đại học Khoa học Thái Nguyên. Đặc biệt xin bày tỏ lòng tri ân sâu sắc đến Tiến sĩ Bùi Thị Thiên Thai – người đã hết lòng giúp đỡ và hướng dẫn tận tình tôi trong suốt quá trình chuẩn bị, nghiên cứu và hoàn thành luận văn tốt nghiệp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng 6 năm 2016

Tác giả

Lê Thị Nhung

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Lịch sử vấn đề	3
3. Đối tượng và mục tiêu nghiên cứu	7
3.1. Đối tượng nghiên cứu.....	7
3.2. Mục tiêu nghiên cứu.....	7
4. Nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu	7
4.1. Nhiệm vụ nghiên cứu	7
4.2. Phương pháp nghiên cứu.....	8
5. Phạm vi nghiên cứu.....	8
6. Cấu trúc của luận văn	9
7. Đóng góp của luận văn.....	9
PHẦN NỘI DUNG	10
Chương 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHÈO, NHÂN VẬT NỮ LỆCH TRONG KỊCH BẢN CHÈO, KHÁI QUÁT VỀ VẤN ĐỀ NỮ QUYỀN.....	11
1.1. Giới thiệu chung về chèo	11
1.1.1. Chèo – nguồn gốc, tên gọi, đặc trưng.....	11
1.1.2. Nội dung tư tưởng của chèo truyền thống	15
1.2. Nhân vật nữ lệch trong kịch bản chèo cổ.....	17
1.2.1. Nhân vật văn học.....	17
1.2.2. Nhân vật trong chèo cổ.....	19
1.2.3. Nhân vật nữ lệch trong chèo cổ.....	22

1.3. Khái quát về vấn đề nữ quyền	24
1.3.1. <i>Quan điểm văn hóa giới và phái tính</i>	25
1.3.2. <i>Khái niệm nữ quyền, sắc thái nữ quyền, quyền của người phụ nữ trong pháp luật phong kiến Việt Nam</i>	27
1.3.3. <i>Sự ảnh hưởng của Nho giáo tới nữ quyền trong văn học truyền thống</i>	29
Chương 2: NHÂN VẬT NỮ LỆCH TRONG CHÈO CỔ	33
2.1. Nhân vật Thị Mầu trong chèo Quan Âm Thị Kính.....	33
2.2. Nhân vật Xúy Vân trong vở chèo Kim Nham	44
2.3. Nhân vật Đào Huế, Thiệt Thê trong vở chèo Chu Mãi Thần	57
2.3.1. <i>Nhân vật Đào Huế</i>	57
2.3.2. <i>Nhân vật Thiệt Thê</i>	63
Chương 3: BIỂU HIỆN NỮ QUYỀN QUA NHÂN VẬT NỮ LỆCH TRONG CHÈO CỔ.....	70
3.1. Vẻ đẹp ngoại hình và sự ý thức về thân phận	70
3.1.1. <i>Vẻ đẹp ngoại hình</i>	70
3.1.2. <i>Ý thức về thân phận</i>	72
3.2. Khao khát bản năng của người phụ nữ	74
3.2.1. <i>Khao khát yêu và được yêu – trỗi dậy những đam mê</i>	75
3.2.2. <i>Khao khát hạnh phúc gần kề - giản dị mà bất khả</i>	79
3.3. Nỗi đau của thân phận chồng chung – phổ biến và trớ trêu	85
KẾT LUẬN	92
TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Mức độ phát triển của một xã hội được đánh giá qua mức độ giải phóng phụ nữ. Vấn đề phụ nữ đặc biệt bức thiết đối với phương Đông, vì ở đó người phụ nữ gánh chịu nhiều thiệt thòi, bất công. Việt Nam vốn chịu ảnh hưởng sâu sắc của Nho giáo - một học thuyết mang tính chất đặc trưng như một “căn cước phương Đông” - đặc biệt khe khắt với người phụ nữ. Không thể kể ra hết những quan niệm, ràng buộc, tục lệ oái ăm trói buộc cuộc đời người phụ nữ. Hàng ngàn năm trong chế độ phong kiến, bao nhiêu thế hệ phụ nữ chẳng mấy khi rời khỏi lũy tre làng, cứ lặng thầm, tần tảo với cuộc sống lo toan cho gia đình, cho chồng, cho con. Và cũng có biết bao người phụ nữ lặng im nhận sự thiệt thòi về thân phận. Thái độ “trọng nam khinh nữ” qua hàng ngàn năm lịch sử đã bám rễ rất sâu vào xã hội bị cai trị bởi tư tưởng nam quyền, thậm chí ngay cả nhiều người phụ nữ cũng mặc nhận vai trò thống trị của nam giới.

Cuộc đấu tranh để giành lại địa vị đã mất của nữ giới vốn âm ỉ từ lâu trong lịch sử đã dần phát triển mạnh mẽ với tên gọi là Nữ quyền luận - Chủ nghĩa nữ quyền (Feminism). Và cho đến nay, bình đẳng giới và nữ quyền vẫn thuộc những vấn đề quan trọng nhất của thời đại. Đặc biệt ở phương Đông khi nữ giới thường phải chịu nhiều bất công nhất trong xã hội. Do đó, tranh đấu về bình đẳng giới thường đồng nghĩa với đấu tranh cho nữ quyền. Cuộc đấu tranh vì bình đẳng giới đã đồng loạt diễn ra trên mọi phương diện của đời sống xã hội, trong đó có văn học nghệ thuật. Khi nhắc đến văn học nữ quyền/âm hưởng nữ quyền/tinh thần nữ quyền/sắc thái nữ quyền trong văn chương, chúng ta hoàn toàn không nên phân định một cách rạch ròi, đó là tác phẩm của tác giả nam hay nữ. Bằng nhiều phương thức khác nhau, các tác giả bất kể giới tính nào cũng đã đưa vào tác phẩm của mình hình ảnh người phụ nữ và cuộc sống của chính họ trong muôn nẻo đường đời, tình đời, tình người với tất cả thấu hiểu, thông cảm, sẻ chia và yêu thương với ngụ ý cất cao tiếng nói nghệ thuật để đứng về nữ giới, bảo vệ nữ giới và thể hiện những đặc tính riêng, những khát khao hạnh phúc của “phái yếu”. Ví dụ, từ xa xưa, để phản ứng lại

tư tưởng trọng nam khinh nữ, dân gian đã có những câu: *Ba đồng một mở đàn ông/ Dem thả vào lòng cho kiến nó tha/ Ba trăm một mụ đàn bà/ Mua về mà trái chiếu hoa cho ngồi*. Như vậy, âm hưởng nữ quyền đã ngân vang qua tiếng nói đồng dục khẳng định vị trí, giá trị của người phụ nữ trong ca dao - một thể loại của văn học dân gian. Tuy nhiên, trong văn học dân gian cũng như trong văn học trung đại, những tiếng nói mạnh bạo rõ ràng đặt vấn đề nữ quyền còn khá thưa vắng. Có lẽ bởi người phụ nữ Việt Nam vốn “lấy chữ nhẫn làm đầu” do bản năng, tình cảm, truyền thống và các quy tắc xã hội. Trong khi đó, Chèo - một loại hình chủ đạo của nghệ thuật sân khấu dân gian Việt Nam - lại là một *sân khấu của nữ giới, sân khấu đầy nữ tính*. Sự lép vế của nhân vật nữ ở các thể loại khác (chẳng hạn Tuồng) - và sự hiện diện của nó với tỉ lệ cao, phong phú, đa dạng về mặt loại hình ở chèo đã là một hiện tượng đáng chú ý. Có thể thấy, hệ thống nhân vật trong chèo truyền thống khá đa dạng, nhưng mỗi vở đều tập trung khắc họa một hình tượng nhân vật trung tâm, chủ yếu là hình tượng nhân vật nữ, trong đó có nhân vật nữ lệch - loại nhân vật quy tụ khá toàn diện những nét độc đáo của nghệ thuật chèo cả về nội dung và hình thức thể hiện. Có thể thấy, một cách ý thức hoặc tự phát những quan niệm, những ước mơ, khát vọng và cả tinh thần phản kháng chế độ phong kiến nhiều bất công của người dân xưa đã được khúc xạ rõ nét qua loại hình nhân vật độc đáo này. Và việc coi *giới* là một mã văn hóa, hay nói chính xác hơn, việc chúng tôi đặt nhân vật nữ vào vị trí trung tâm để nghiên cứu, cũng sẽ hứa hẹn những diễn giải mới cho một lĩnh vực nghiên cứu truyền thống đã có khá nhiều thành tựu. Chúng tôi ý thức được rằng, việc cố gắng kéo nữ quyền luận vào một lĩnh vực truyền thống như chèo sẽ dễ khiến gây tranh luận. Song chúng tôi tin rằng, các văn bản chèo sẽ là một nguồn tri thức quan trọng về giới, về tính dục trong một xã hội phương Đông cổ truyền chịu sự thống trị của nam giới.

Nhận thức rõ những giá trị của chèo và vai trò quan trọng của nhân vật nữ lệch trong chèo cổ, người viết đã lựa chọn đề tài nghiên cứu: “*Sắc thái nữ quyền trong nhân vật nữ lệch của chèo cổ*”. Đề tài của chúng tôi một mặt soi chiếu nhân vật nữ lệch của chèo cổ từ một góc độ mới, chưa được giới nghiên cứu quan tâm đúng mức đó là sắc thái nữ quyền, từ đó nhằm khám phá loại hình nhân vật này trên

những lớp nghĩa mới. Mặt khác, trên cơ sở những kết quả nghiên cứu đạt được, đề tài của chúng tôi cũng góp phần khẳng định giá trị, ý nghĩa của chèo cổ, từ đó bồi đắp thêm ý thức gìn giữ loại hình nghệ thuật dân gian đặc sắc này.

2. Lịch sử vấn đề

Chèo ra đời cách đây khoảng 10 thế kỷ, song các công trình nghiên cứu về chèo thì đến thế kỷ XX mới xuất hiện. Trước thời điểm này, chèo cổ chỉ được nhắc tới trong một vài cuốn sách chép sử với lời giới thiệu sơ lược.

Nguyễn Thúc Khiêm (? - 1944) với hai bài khảo cứu mang tên *Các bài hát chèo cổ* [40], *Khảo về hát chèo và hát tuồng* [40] được đăng trên tạp chí *Nam Phong* vào những năm đầu thế kỷ XX là một trong những ý kiến đầu tiên mang tính chất nghiên cứu về loại hình nghệ thuật này. Trong hai bài khảo cứu này, tác giả đã ghi lại một số bài hát phổ biến của chèo cổ và trình bày những đặc điểm cơ bản của hát chèo trong tương quan so sánh với hát tuồng. Hai bài khảo cứu dù chưa thật sâu sắc, đầy đủ, dù mới dừng lại ở phương diện lời hát nhưng đã thể hiện tấm lòng trân trọng thiết tha của nghệ sĩ với văn hóa dân tộc.

Sau Nguyễn Thúc Khiêm, lịch sử nghiên cứu chèo gắn với những tên tuổi như Hoàng Ngọc Phách, Huỳnh Lý, Lộng Chương, Hà Văn Cầu, Trần Việt Ngữ, Trần Bảng, Tất Thắng, Trần Đình Ngôn... Khi nghiên cứu, các tác giả quan tâm đến nhiều khía cạnh, trong đó vấn đề về nguồn gốc, thời điểm ra đời, đặc trưng diễn xướng chèo trên sân khấu được đề cập đến nhiều hơn cả. Cũng có tác giả nghiên cứu chèo dưới góc độ một kịch bản văn học và tìm ra những đặc trưng văn học của nó. Trong các công trình nghiên cứu này đều ít nhiều đề cập đến nhân vật trong chèo.

Trong cuốn *Chèo và Tuồng* [35], Hoàng Ngọc Phách và Huỳnh Lý đã thuyết minh ngắn gọn thế nào là chèo, thế nào là tuồng và khẳng định vị trí của nó trong nền văn học Việt Nam. Theo đó, quá trình hình thành phát triển cũng như đặc trưng về nội dung tư tưởng, nghệ thuật của từng loại hình sân khấu trên được giới thiệu vắn tắt. Hai tác giả đã cung cấp cho người đọc những hiểu biết cơ bản về chèo, tuồng, đồng thời làm nổi bật sự khác nhau giữa hai bộ môn nghệ thuật này. Phần

còn lại của cuốn sách, giới thiệu những vở và những trích đoạn tiêu biểu của cả chèo và tuồng.

Năm 1974 Vũ Khắc Khoan cho ra đời công trình nghiên cứu mang tên *Tìm hiểu sân khấu chèo* [37]. Đi từ định nghĩa về kịch nghệ nói chung, tác giả khẳng định địa vị sân khấu chèo trong môi trường đó. Ở đó có đặt ra vấn đề nguồn gốc và danh xưng dựa trên cứ liệu là tác phẩm *Chèo đưa linh* (tác phẩm cổ xưa nhất theo tác giả) và *Vũ Trung tùy bút* [18] của Phạm Đình Hổ (cuốn sách chép sử theo tác giả đề cập tới danh xưng chèo sớm nhất). Lịch sử sân khấu chèo được Vũ Khắc Khoan khảo sát qua ba giai đoạn: phôi thai, chuyển tiếp và hình thành kèm theo những đặc tính sân khấu của nó.

Tuy nhiên, nói đến lịch sử nghiên cứu chèo, không thể không kể tới một tác giả đã dành trọn cuộc đời mình cho lĩnh vực nghiên cứu này - giáo sư Hà Văn Cầu. Ông được biết đến với nhiều công trình nổi tiếng như: *Tìm hiểu phương pháp viết chèo*, *Tuyển tập chèo cổ*, *Cách viết một vở chèo*, *Mấy vấn đề trong kịch bản chèo* ... Trong *Tìm hiểu phương pháp viết chèo* [7] tác giả đã dành một phần nói về nhân vật chèo. Tác giả đã căn cứ trên vai trò, vị trí của nhân vật trong kịch bản để tập trung giải quyết việc phân loại thành nhân vật chính truyện và phi chính truyện. Bằng lý lẽ chặt chẽ, nhà nghiên cứu đã làm nổi bật đặc điểm chèo xây dựng nhân vật với sự định hình về tính cách.

Trong *Tuyển tập chèo cổ* [8] nhà nghiên cứu Hà Văn Cầu đã sưu tầm và chú thích lại bảy vở chèo cổ tiêu biểu nhất. Những kịch bản này được ghi lại dựa trên vai diễn của các nghệ nhân nổi tiếng, có sự đối chiếu với văn bản Nôm hoặc văn bản chép tay do chính các nghệ nhân cung cấp. Tác giả cho rằng tính dị bản của chèo cổ xuất phát từ việc lựa chọn những lời trò. Công trình này cũng ít nhiều đề cập đến vấn đề nhân vật trong chèo. Đây là những văn bản chèo cổ được đánh giá là cơ bản nhất và được nhiều người sử dụng làm tư liệu khi nghiên cứu, tìm hiểu về chèo truyền thống, trong đó có việc nghiên cứu về vấn đề nhân vật. Năm 2003, tác giả Hà Văn Cầu còn chủ biên công trình *Tổng tập văn học dân gian người Việt – tập 17 – Kịch bản Chèo* [10] có giá trị.